

29.3  
2022

Căn cứ Thông tư số 55/2019/TT-BCA, ngày 11/11/2019 của Bộ Công an quy định tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân (Thông tư 55); Công văn số 868/X01-P2, ngày 19/01/2023 của Cục Tổ chức cán bộ về việc thông báo chỉ tiêu tuyển chọn cán bộ có trình độ công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) của Chính phủ, Công an thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển chọn được cán bộ đã qua đào tạo công nghệ thông tin thực sự có năng lực, đủ điều kiện tiêu chuẩn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ triển khai Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến và kết nối các cơ sở dữ liệu đến trung tâm dữ liệu lớn.

2. Việc tuyển chọn thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, đúng đối tượng, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, tuân thủ quy định của pháp luật và trình tự tuyển chọn theo quy định của Bộ Công an.

3. Nghiêm cấm các hành vi cản trở, gây khó khăn cho công dân đăng ký dự tuyển. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương và cán bộ, chiến sĩ nâng cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ quy trình công tác, không để phát sinh tiêu cực, đơn thư khiếu nại, tố cáo.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng, số lượng tuyển chọn

- Đối tượng tuyển chọn: Công dân tốt nghiệp trình độ đại học thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin (Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT, ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo), loại khá trở lên. Cụ thể các ngành sau:

Mã số	Tên tiếng Việt	Ghi chú
748	Máy tính và công nghệ thông tin	
74801	Máy tính	
7480101	Khoa học máy tính	
7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	

7480103	Kỹ thuật phần mềm	
7480104	Hệ thống thông tin	
7480106	Kỹ thuật máy tính	
7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	
<b>74802</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>	
7480201	Công nghệ thông tin	
7480202	An toàn thông tin	
<b>74890</b>	<b>Khác</b>	

- Số lượng tuyển chọn: **03** chỉ tiêu.

## 2. Tiêu chuẩn tuyển chọn

- Tiêu chuẩn chính trị: Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định tại Thông tư số 44/2018/TT-BCA, ngày 26/12/2018 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và các tiêu chuẩn sau: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước; có năng lực, trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao, sẵn sàng chiến đấu hy sinh bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia; trung thực, tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, ý thức cảnh giác cách mạng cao, giữ gìn và bảo vệ bí mật nhà nước.

- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt.

- Về trình độ chuyên môn: Đã tốt nghiệp và được cấp bằng đào tạo trình độ đại học thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin (*Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT, ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo*), loại khá trở lên.

- Về tuổi đời: Từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi (tính đến ngày quyết định tuyển chọn); công dân có trình độ tiến sĩ và cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương hoặc sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam tuyển chọn đến 35 tuổi, chức danh giáo sư, phó giáo sư tuyển chọn đến 40 tuổi.

- Tiêu chuẩn sức khỏe: Đủ tiêu chuẩn sức khỏe tuyển chọn vào Công an nhân dân theo quy định của Bộ Công an và các quy định sau:

+ Chiều cao: Đối với nam từ 1m64 trở lên; đối với nữ từ 1m58 trở lên;

+ Thị lực: Thị lực không kính mỗi mắt đạt 9-10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt từ 18-20/10;

## 3. Phương thức tuyển chọn

Việc tuyển chọn công dân được thực hiện thông qua thi tuyển. Trừ trường hợp người dự tuyển thuộc một trong những trường hợp sau được tuyển chọn thông qua xét tuyển:

- Công dân có trình độ Tiên sĩ.
- Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương hoặc sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Các trường hợp quy định tại Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

### **3.1. Thi tuyển**

#### *3.1.1. Sơ tuyển*

- Phỏng vấn, tìm hiểu động cơ, mục đích, nguyện vọng vào phục vụ trong CAND (đánh giá mức độ đạt hoặc không đạt).
- Kiểm tra nhận thức chung về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về Công an nhân dân bằng hình thức trắc nghiệm với thời gian 30 phút (đạt yêu cầu nếu trả lời đúng trên 50% câu hỏi).
- Kiểm tra trình độ ngoại ngữ bằng hình thức trắc nghiệm với thời gian 30 phút (đạt yêu cầu nếu trả lời đúng trên 50% câu hỏi).

#### Lưu ý:

- Người dự tuyển phải tham gia vòng sơ tuyển theo thứ tự nêu trên, nếu không đạt yêu cầu ở nội dung nào sẽ không được tiếp tục tham dự kiểm tra ở nội dung tiếp theo và chỉ những trường hợp đạt tất cả yêu cầu ở vòng sơ tuyển mới được tiếp tục thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.
- Các trường hợp sau được miễn kiểm tra ngoại ngữ: Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học về ngoại ngữ; có bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam; có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 6.0 và tương đương trở lên còn thời hạn theo quy định.

#### *3.1.2. Thi nghiệp vụ chuyên ngành*

- Nội dung thi: Hiểu biết, năng lực, kỹ năng về lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin.
- Hình thức, thời gian thi: Thi tự luận (thi viết) thời gian 90 phút hoặc thi thực hành thời gian từ 30 đến 45 phút.
- Tính điểm: Bài thi được tính theo thang điểm 100, hệ số 1.

### **3.2. Xét tuyển**

- Đối tượng dự tuyển phải đạt tất cả yêu cầu sơ tuyển theo quy định tại điểm 3.1.1 nêu trên mới được tham gia xét tuyển.
- Căn cứ để xét tuyển là kết quả học tập ở trình độ đại học của người dự tuyển (là tổng số điểm của điểm học tập và điểm tốt nghiệp).
- Tổng điểm xét tuyển bằng điểm kết quả học tập cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

#### **4. Xác định kết quả học tập của người dự tuyển**

4.1. Điểm học tập được xác định bằng điểm trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập (khóa đào tạo) ở trình độ đào tạo quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

4.2. Điểm tốt nghiệp ở trình độ đào tạo chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1, cụ thể:

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả của các môn thi tốt nghiệp.

- Trường hợp có điểm luận văn tốt nghiệp, điểm khóa luận tốt nghiệp, điểm đề án tốt nghiệp thì điểm tốt nghiệp được xác định là điểm luận văn tốt nghiệp hoặc điểm khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm đề án tốt nghiệp.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp đào tạo chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ theo hình thức liên thông ở trình độ nào thì điểm tốt nghiệp được xác định theo bằng điểm tốt nghiệp ở trình độ đào tạo đó.

4.3. Trường hợp bằng điểm do cơ sở giáo dục đào tạo xác định không đầy đủ hoặc không xác định được điểm hoặc không có bằng điểm thì điểm học tập được quy đổi theo xếp loại hoặc xếp hạng bằng, chứng chỉ tốt nghiệp và theo thang điểm 100, tính hệ số 1 như sau:

- Bằng, chứng chỉ tốt nghiệp xếp loại, xếp hạng khá, được tính điểm học tập bằng 60 điểm, điểm tốt nghiệp bằng 60 điểm.

- Bằng, chứng chỉ tốt nghiệp xếp loại, xếp hạng giỏi, được tính điểm học tập bằng 80 điểm, điểm tốt nghiệp bằng 80 điểm.

- Bằng, chứng chỉ tốt nghiệp xếp loại, xếp hạng xuất sắc, được tính điểm học tập bằng 90 điểm, điểm tốt nghiệp bằng 90 điểm.

4.4. Trường hợp đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp, được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

4.5. Kết quả học tập của người dự tuyển là tổng số điểm của điểm học tập và điểm tốt nghiệp.

#### **5. Điểm ưu tiên trong tuyển chọn**

a. Có trình độ tiến sĩ được cộng 50 điểm vào tổng số điểm xét tuyển.

b. Có trình độ thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi, loại xuất sắc được cộng 40 điểm vào tổng điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

c. Tốt nghiệp đại học loại khá được cộng 30 điểm vào tổng điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

d. Đạt giải thưởng quốc tế, quốc gia trong các ngành thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin được cộng 20 điểm vào tổng điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

đ. Con đẻ của: Liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, người nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, cán bộ Công an nhân dân; người hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND được cộng 10 điểm vào tổng điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

*Trường hợp một người có nhiều ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.*

## **6. Xác định người trúng tuyển**

6.1. *Đối với phương thức thi tuyển:* Người trúng tuyển là người có tổng số điểm bài thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và tổng điểm bài thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được duyệt.

6.2. *Đối với phương thức xét tuyển:*

- Đối với trường hợp dự tuyển có trình độ tiến sĩ, trúng tuyển nếu bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và đạt các yêu cầu sơ tuyển tại điểm 3.1.1. Trường hợp có từ 02 người trở lên bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn như nhau thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự như sau:

- + Người có chức danh giáo sư.
- + Người có chức danh phó giáo sư.
- + Người thuộc đối tượng quy định tại điểm d mục 5 Kế hoạch này.
- + Người thuộc đối tượng quy định tại điểm đ mục 5 Kế hoạch này.
- + Người có tuổi đời thấp hơn.

- Đối với các trường hợp còn lại: Người trúng tuyển là người có điểm học tập, điểm tốt nghiệp mỗi loại đạt từ 60 điểm trở lên (quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1) và có điểm kết quả học tập (tổng số điểm của điểm học tập và điểm tốt nghiệp) cộng điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được duyệt.

6.3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm thi tuyển hoặc tổng điểm xét tuyển (điểm thi hoặc điểm xét tuyển và điểm ưu tiên (nếu có)) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người trúng tuyển được xác định theo thứ tự sau:

- a. Người có trình độ cao hơn;
- b. Người có hạng bằng tốt nghiệp đại học cao hơn.
- c. Người dân tộc thiểu số.
- d. Người đạt giải thưởng quốc tế, quốc gia về lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin.

đ. Con đẻ của: Liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, người nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh, Anh

hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, cán bộ Công an nhân dân; người hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND.

e. Người tuổi đời thấp hơn.

6.4. Người dự tuyển không được bảo lưu kết quả thi tuyển, xét tuyển cho các đợt tuyển chọn sau.

6.5. Công dân được tuyển vào Công an thành phố phải thực hiện chế độ tạm tuyển trong thời gian 06 tháng (trừ trường hợp đối tượng được tuyển chọn là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương, địa phương; người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tốt nghiệp đại học loại xuất sắc).

### III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

#### 1. Hồ sơ dự tuyển gồm

- Đơn tự nguyện phục vụ trong lực lượng CAND.
- Bản lý lịch tự khai có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi có hộ khẩu thường trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ theo quy định.
- Giấy khai sinh (bản sao công chứng).
- Bằng tốt nghiệp THPT, học bạ THPT, bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học (bản sao công chứng). Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải dịch thuật sang tiếng Việt và được cơ quan có thẩm quyền công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đoàn viên, Đảng viên (nếu có).
- Bản sao công chứng các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện cấp huyện trở lên cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ theo quy định.
- 04 ảnh kiểu chứng minh nhân dân cỡ 4x6cm, chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (sau ảnh ghi rõ họ tên, năm sinh, quê quán).
- Đối với thí sinh dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương cần bổ sung thêm các giấy tờ sau: Bản lý lịch cán bộ, công chức, viên chức có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác, làm việc; Bản đánh giá, nhận xét quá trình công tác; Bản sao các quyết định về xếp lương, nâng bậc lương của cơ quan tổ chức có thẩm quyền; Bản sao sổ bảo hiểm xã hội được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

**Lưu ý:** Các giấy tờ trên đựng trong túi hồ sơ (ngoài ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, quê quán, hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, số điện thoại liên hệ). Hồ sơ không được duyệt sẽ không trả lại.

#### 2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 22/3/2023 đến hết ngày 28/4/2023.